

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 3 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Tô Thị Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 22/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị B, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 10/11/1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hà Thị L; có chồng là Hoàng Thanh S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 09/12/2020 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 08/12/2020, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Thị B (sinh năm 1976, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đang có hành vi ghi số đề cho anh Nguyễn Hồng L (sinh năm 1981, trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình

Hoàng Thị B với số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Vật chứng thu giữ: 01 (một) quyển sổ Campus màu xanh lá cây; 01 (một) máy tính nhãn hiệu UBT màu xám; 01 (một) tờ lịch; 04 (bốn) tờ cáp; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh; 01 (một) túi xách màu đen và 14.950.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị B khai nhận: Gia đình Hoàng Thị B bán hàng tạp hóa. Do thấy khách mua hàng có nhu cầu ghi số lô, số đề nên Hoàng Thị B đã trực tiếp ghi cho khách và tự giữ lại làm chủ. Hàng ngày Hoàng Thị B ghi số lô, số đề cho khách với giá 01 điểm đề, xiên, ba số là 1.000 đồng/01 điểm; 01 điểm lô là 22.500 đồng/01 điểm. Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc hàng ngày để tính thưởng cho khách. Hết giờ mở xổ số hàng ngày, Hoàng Thị B sẽ tính toán trả cho khách trúng thưởng.

Hình thức đánh bạc: Đối với số đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt; ba số căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt; số lô, xiên căn cứ vào 02 số cuối của các giải trong bảng kết quả. Nếu khách trúng 01 điểm đề sẽ được trả thưởng 70.000 đồng; trúng 01 điểm lô được trả 80.000 đồng; 10.000 đồng lô xiên 2 được trả 100.000 đồng; 10.000 đồng lô xiên 3 được trả 300.000 đồng; 10.000 đồng lô xiên 4 được trả 400.000 đồng; 10.000 đồng ba số được trả 2.000.000 đồng.

Ngày 08/12/2020, Hoàng Thị B ghi cho anh Nguyễn Hồng L 20.000 đồng, ngoài ra còn ghi cho khách khác được 720 điểm đề x 1.000 đồng/1 điểm = 720.000 đồng; 275 điểm lô x 22.500 đồng/1 điểm = 6.187.500 đồng. Do hành vi của Hoàng Thị B bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên tổng số tiền Hoàng Thị B đánh bạc là 720.000 đồng + 6.187.500 đồng = 6.907.500 đồng (sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

Bản kết luận giám định số 40/KLGD-PC09, ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong hai gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 20 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị B vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng L xác nhận được ghi số đề với bị cáo Hoàng Thị B 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị B mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quyển sổ Campus màu xanh lá cây; 01 (một) tờ lịch; 04 (bốn) tờ cáp; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) máy tính nhãn hiệu UBT màu xám thu giữ của bị cáo do sử dụng phục vụ việc ghi chép, tính toán, đựng vật chứng liên quan đến số lô đề; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.907.500

đồng (sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng); trả lại cho bị cáo số tiền 8.042.500 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo tranh luận cho rằng mức án 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam là quá nặng, bị cáo xin được bị cáo hưởng án treo. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng treo, để có thời gian chăm lo con cái vì chồng bị cáo nghiện ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định số tiền đánh bạc, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 6.907.500 đồng (sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (02 tình tiết tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Nhưng phải buộc bị cáo lao động công ích.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo có tiền để đảm bảo thi hành án nên phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[9] Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quyển sổ Campus màu xanh lá cây; 01 (một) tờ lịch; 04 (bốn) tờ cáp; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh; 01 (một) chiếc túi xách đen; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) máy tính nhãn hiệu UBT màu xám do bị cáo sử dụng phục vụ việc ghi chép, tính toán, đựng vật chứng liên quan đến số lô đề; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.907.500 đồng (sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng) do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo số tiền 8.042.500 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về tội danh là phù hợp nhưng mức hình phạt có phần hơi nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[12] Đối với đối tượng Nguyễn Công L có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Buộc bị cáo Hoàng Thị B phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt đối với bị cáo Hoàng Thị B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- + 01 (một) quyển sổ Campus màu xanh lá cây bên trong ghi nội dung số lô, đề;
- + 01 (một) tờ lịch;
- + 04 (bốn) tờ cấp;
- + 01 (một) chiếc bút bi màu xanh;
- + 01 (một) túi xách màu đen;
- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) máy tính nhãn hiệu UBT màu xám;
- Tịch thu số tiền 6.907.500 đồng (sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước;
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị B số tiền 8.042.500 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm nghìn đồng) đựng trong một phong bì niêm phong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Các tang vật bị thu giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/02/2021 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)*

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lương Thị Mỹ Hạnh**